TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HSST.
Ngày: 15-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lường Tiến Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hải + Bà Lý Thị Vinh

- Thư ký phiên toà: Ông Lường Văn Dục - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La *tham gia phiên toà*: Ông Lò Việt Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 15-01-2018, tại trụ sở THPT huyện Thuận Châu mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2017/HSST ngày 22-12-2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST-HS, ngày 02-01-2018 đối với bị cáo:

Lò Văn S; Tên gọi khác: Không; Sinh năm : 1992 tại xã C, huyện T, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT: Bản M, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La; Chỗ ở hiện nay : Bản N, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 3/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông Lò Văn T, sinh năm: 1968 và bà Lường Thị P, sinh năm: 1969; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự : Không; Tiền án : Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-9-2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 20 phút ngày 29-9-2017 Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu làm nhiệm vụ tại khu vực Bản H , xã T , huyện T phát hiện bắt quả tang Lò Văn S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Vật chứng thu giữ gồm:

- Một gói nilon màu trắng, bên trong có chứa một ít bột cục màu trắng nghi là Heroin (S khai là Heroin) và 02 viên nén hình trụ tròn mầu hồng nghi là ma túy tổng hợp (S khai là ma túy tổng hợp).

- Một xe máy, loại xe Sirius, nhãn hiệu YAMAHA, mang BKS: 26B1- 453.73, số khung: 100625, số máy: 100625, xe đã qua sử dụng.

Hồi 17 giờ 30 phút cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh số bột màu trắng thu giữ của Lò Văn S, cân tịnh được trọng lượng là: 0,26 gam, rút 0,05 gam ký hiệu S1 gửi giám định chất ma túy, còn 0,21 gam ký hiệu S2 niêm phong nhập kho vật chứng. Tiến hành cân tịnh 02 viên nén hình trụ tròn mầu hồng thu giữ của Lò Văn S, cân tịnh được trọng lượng là: 0,20 gam, lấy toàn bộ 0,20 gam ký hiệu S3 gửi giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 926/ KLMT ngày 05-10-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận :" - Mẫu gửi giám định ký hiệu S1 là chất ma túy, loại chất Heroin, Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,05 gam. - Mẫu gửi giám định ký hiệu S3 là chất ma túy, loại chất Methamphetamine, Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,20 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 0,26 gam; loại chất Heroin và 0, 20 gam loại chất Methamphetamine", Hoàn lại đối tượng giám định gồm: S1= 0,04 gam, S3 = 0,18 gam.

Áp dụng công thức tính theo Nghị quyết số: 01/2001/NQ- HĐTP ngày 15-3-2001 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn quy đổi chất ma túy khác sang Heroin xác định được 0,20 gam Methamphetamine tương đương 0,06 gam Heroin. Như vậy tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được của Lò Văn S là 0,32 gam Heroin.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, Lò Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 29-9-2017, Lò Văn S điều khiển xe máy mang BKS: 26B1- 062.34 đi từ nhà ở bản N, xã C, huyện T ra bản H, xã T chơi. Khi đi đến bản H, xã T thì S gặp một nam thanh niên tên là C nhà ở bản T, xã T. Gặp S, C rủ S đi lên xã T, huyện T tìm mua ma túy về sử dụng, S đồng ý. Sau đó C điều khiển xe máy của S chở S đi lên xã T, huyện T để mua ma túy. Khi cả 2 đi đến bản L, xã T thì C dừng xe rồi đưa cho S số tiền 400.000^{đ} bảo S đi tìm mua hai viên hồng phiến và Heroin về sử dụng. S cầm tiền C đưa rồi đi bộ vào trong bản L thì gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ dân tộc Thái (S không biết tên và địa chỉ cư trú) đang đứng ở bên đường liên bản 01 gói Heroin và 02 viên hồng phiến được gói bằng nilon màu trắng với giá 400.000^{đ}. Sau khi mua được ma túy, S cất gói ma túy vào trong túi quần dài đằng sau bên trái S đang mặc rồi đi bộ ra chỗ C đang đợi và nói với C là S đã mua được ma túy. Sau đó C điều khiển xe máy chở S đi tìm chỗ để sử dụng ma túy. Khi C và S đi đến bản H, xã T thì bị Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu yêu cầu dừng xe kiểm tra ma túy, quá trình kiểm tra Tổ công tác đã phát hiện gói Heroin S đang cất giấu ở túi quần dài đằng sau bên trái S đang mặc và thu giữ vật chứng như đã nêu trên, còn Chỉnh thì bỏ chạy không bắt lại được. Sau đó Tổ công tác đã đưa Lò Văn S về trụ sở UBND xã T, huyện T để lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang và đã được dẫn giải về Công an huyện Thuận Châu xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số : 02/KSĐT ngày 21-12-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố Lò Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lò Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Áp dụng khoản 1 Điều 194,điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20-6-2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn S mức án từ 14 đến 20 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-9-2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999 và Điều 106 BLTTHS năm 2015: Tuyên tịch thu tiêu hủy: Bột cục màu trắng là chất ma túy, loại chất Heroin có trọng lượng 0,21 gam được niêm phong trong phong bì thư. Một phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước có ghi *" Hoàn trả mẫu vật gửi giám định vụ Lò Văn S- Tàng Trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu S1=0,04gam; S3=0,18 gam"*.

Về án phí : Gia đình bị cáo Lò Văn S có giấy chứng nhận hộ nghèo được UBND xã C, huyện T, tỉnh Sơn La cấp ngày 05/12/2017. Do vậy Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lò Văn S: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi tàng trữ trái phép là tàng trữ trái phép 0,26 gam chất ma túy, loại chất Heroin và 0,20 gam chất ma túy, loại chất Methamphetamine tương đương 0,06 gam Heroin. Như vậy tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được của Lò Văn S là 0,32 gam Heroin nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân của bị cáo Lò Văn S là vi phạm pháp luật. Bởi, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội,

bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 như quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu.

Tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 quy định:

" 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma tuý hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

Tại thời điểm bị cáo phạm tội tuy Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nhưng mức hình phạt đối với tội Tàng trữ trái phép ma túy thấp hơn, có lợi hơn cho bị cáo so với Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 quy định:

"1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

……

c) Heroin, cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Theo Nghị quyết 41/2017/QH13 ngày 20-6-2017 của Quốc hội Việt Nam; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 đối với bị cáo để xét xử theo hướng có lợi cho bị cáo, tạo cơ hội cho bị cáo sớm về hòa nhập với gia đình và xã hội.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý và là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999. Bị cáo tuổi đời còn trẻ trình độ nhận thức pháp luật có phần hạn chế là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

[6] Nhân thân bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma tuý là Nhà nước cấm nhưng do coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội nghiêm trọng. Nay xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung. Nhất là công tác phòng chống tội phạm và tội phạm ma tuý trong giai đoạn hiện nay.

[7] Bị cáo Lò Văn S đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án. Vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 BLTTHS năm 2015.

[8] Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Lò Văn S còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999. Xét thấy bị cáo đều là những người nghiện ma túy. không có tài sản riêng, là hộ nghèo không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Đối với người thanh niên tên là C nhà ở bản T, xã T là người Lò Văn S khai đã đưa số tiền 400.000^{đ} cho S để đi mua ma túy vào ngày 29-9-2017. Quá trình điều tra đã xác định được tại bản T, xã T không có ai tên là C như lời khai của S do vậy không có căn cứ để điều tra xử lý.

[10] Đối với người phụ nữ dân tộc Thái ở bản L, xã T là người Lò Văn S khai đã bán cho S một lượng ma túy trị giá 400.000^{đ} vào ngày 29-9-2017 nhưng do S không biết họ tên và địa chỉ của người phụ nữ này ở đâu do vậy không có căn cứ để điều tra xử lý.

[11] Về vật chứng:

Đối với bột cục màu trắng là chất ma túy,loại chất Heroin có trọng lượng 0,21 gam được niêm phong trong phong bì thư. Một phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước có ghi *" Hoàn trả mẫu vật gửi giám định vụ Lò Văn S- Tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu S1=0,04gam; S3=0,18 gam"* là vật Nhà nước cấm lưu hành, nên áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 106 BLTTHS năm 2015 để tuyên tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với chiếc xe máy loại xe Sirius, nhãn hiệu YAMAHA, mang BKS: 26B1- 543.73 thu giữ của Lò Văn S. Quá trình điều tra đã xác định được chiếc xe trên là của Lường Văn T, Sinh năm: 1968, trú tại: bản N, xã C, việc S sử dụng chiếc xe máy trên tàng trữ ma túy anh T không biết, xe có giấy tờ hợp lệ, anh T có đơn xin lại xe nên ngày 07-11-2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu trả lại chiếc xe máy trên cho Lường Văn Tỉnh là có căn cứ, đúng pháp luật.

[13] Về án phí : Gia đình bị cáo Lò Văn S có giấy chứng nhận hộ cận nghèo được UBND xã C, huyện T, tỉnh Sơn La xác nhận. Do vậy Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn S theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Bị cáo Lò Văn S có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p, khoản 1, 2 Điều 46 BLHS năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20-6-2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lò Văn S 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 29-9-2017 (là ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo).

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ Bột cục màu trắng là chất ma túy, loại chất Heroin có trọng lượng 0,21 gam được niêm phong trong phong bì thư.

+ Một phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước có ghi *" Hoàn trả mẫu vật gửi giám định vụ Lò Văn S- Tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu S1=0,04gam; S3=0,18 gam"*.

4. Án phí:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án : Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn S.

5. Quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã Chiềng Ly;
- Bị cáo.
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lường Tiến Hải